### TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

Tài liệu bài giảng:

## KHAI THÁC DỮ LIỆU – IS252



Chương 4:

Dãy phổ biến (Episode)

ThS. Dương Phi Long – Email: longdp@uit.edu.vn

### **NỘI DUNG BÀI HỌC**

01 Các khái niệm

02 Phương pháp WINEPI





### Các khái niệm

- 1. Luật Episode
- 2. Dữ liệu cho bài toán
- 3. Dãy phổ biến (Episode)

### 1. Luật Episode

- Luật kết hợp trong bài toán dùng Episode mô tả các sự kiện xuất hiện cùng nhau trong dữ liệu.
- Các luật Episode mô tả quan hệ thời gian giữa các sự vật, hiện tượng.
- VD:

một tổ hợp các tín hiệu báo nguy xảy ra trong một khoảng thời gian



sẽ có một tổ hợp các THEN tín hiệu báo nguy khác sẽ xảy ra trong một khoảng thời gian xác định khác

"Thâm đông, hồng tây, dựng may, Ai ơi đợi đến ba ngày hãy đi"

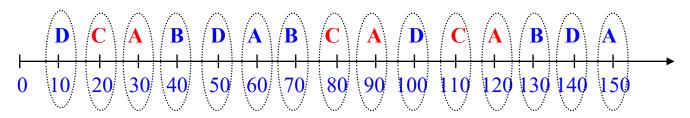


### 2. Dữ liệu bài toán

- Tập **R** các **loại sự kiện, loại biến cố**. VD: R={A,B,C,D}
- Mỗi **sự kiện** là một cặp (A, t) với
  - A: loại sự kiện, A ∈ R
  - t: thời điểm xuất hiện của loại sự kiện, số nguyên
- Chuỗi sự kiện S trên R là bộ ba (s, T<sub>s</sub>, T<sub>e</sub>)
  - T<sub>s</sub>: thời điểm bắt đầu chuỗi sự kiện, số nguyên
  - T<sub>e</sub>: thời điểm kết thúc chuỗi sự kiện, số nguyên
  - $T_s < T_e$
  - $s = \langle (A_1, t_1), (A_2, t_2), ..., (A_n, t_n) \rangle$
  - $A_i \in R \text{ và } T_s \leq t_i < T_e \text{ với } i = 1, \dots, n$

### 2. Dữ liệu bài toán

VD1: Cho 1 chuỗi tín hiệu báo động



- A, B, C, D: các loại sự kiện báo động
- 10, 20, ..., 150: các thời điểm xảy ra
- $s = \langle (D, 10), (C, 20), ..., (A, 150) \rangle$
- Thời điểm bắt đầu:  $T_s = 10$
- Thời điểm kết thúc:  $T_e = 150$

### 3. Dãy phổ biển (Episode)

- **Episode**: cặp (V, ≤)
  - V: tập hợp các loại sự kiện. VD: loại tín hiệu báo động
  - ≤: thứ tự riêng phần trên V
- Episodes: Chứa các tín hiệu báo động có các tính chất nào đó
   và xảy ra theo một thứ tự riêng phần nào đó.

### 3. Dãy phổ biển (Episode)

- Phân loại:

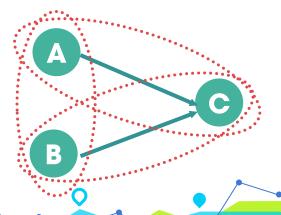
• Episode tuần tự (có thứ tự)



Episode song song



Episode vàa song song vàa tuần tự





# Phương pháp WINEPI

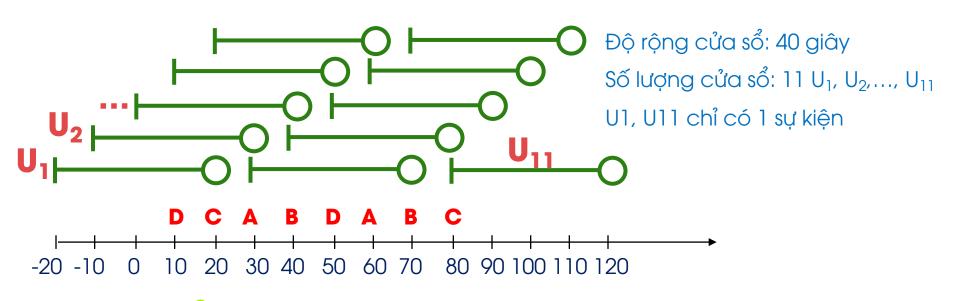
- 1. Cách tiếp cận & nguyên tắc
- 2. Tìm Episode phổ biến
- 3. Luật Episode và độ tin cậy

- Cách tiếp cận: Kỹ thuật sử dụng cửa số trượt
  - Cửa sổ được trượt qua chuỗi dữ liệu các sự kiện
  - Mỗi cửa sổ là một "khung ảnh" giống như một dòng của CSDL
  - Tập các "khung ảnh" tạo thành các dòng của CSDL

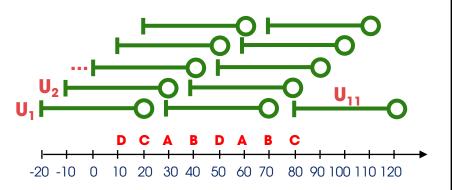
### Nguyên tắc:

- Cửa sổ có độ rộng cố định
- Cửa sổ đầu tiên (W1) chỉ chứa 1 sự kiện đầu tiên
- Cửa sổ trượt sang phải lần lượt từng sự kiện
- Cửa sổ cuối (Wcuối) chỉ chứa 1 sự kiện cuối cùng

VD2: Chuỗi tín hiệu báo động



VD2: Chuỗi tín hiệu báo động



Cửa số U <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
U <sub>1</sub> [-20,20)	_,_,D
U <sub>2</sub> [-10,30)	_,_,D,C
U <sub>3</sub> [0,40)	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
U <sub>6</sub> [30,70)	A,B,D,A
U <sub>7</sub> [40,80)	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
U <sub>10</sub> [70,110)	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

### 2. WINEPI: Tìm Episode phổ biến

- Tìm Episode phổ biến:
  - Tìm các Episode theo độ rộng của cửa số trượt
  - Tính độ phổ biến của từng Episode
  - Episode phổ biến là Episode thỏa ngưỡng min\_fr cho trước

### 2. WINEPI: Tìm Episode phổ biến

### - Độ phổ biến (tần suất) của Episode lpha :

$$fr(\alpha,S,W) = \frac{|S_w \in W(S,W): \alpha xu \tilde{a}t \ hi \hat{e}n \ trong \ S_w|}{|W(S,W)|}$$

$$= \frac{S \circ c \circ a \circ s \circ c \circ a \circ e \circ a}{T \circ n \circ g \circ c \circ a \circ s \circ c \circ a \circ c \circ a \circ b \circ S}$$

 $\alpha$ : episode

S: chuỗi các sự kiện

W: bề rộng cửa số trượt

 $S_w$ : cửa sổ của chuỗi S

W(S,W): tập các cửa sổ  $S_w$  của chuỗi S

15

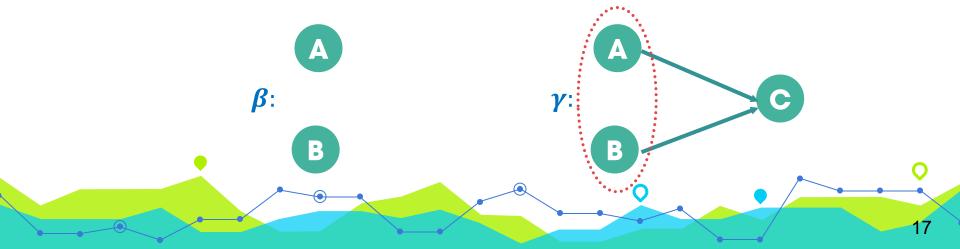
(1)

### 2. WINEPI: Tìm Episode phổ biến

- Episode  $\alpha$  là phổ biến nếu  $fr(\alpha, S, W) \ge min\_fr$
- F(S, W, min\_fr): tập hợp các episodes phổ biến trong chuỗi sự kiện S ứng với độ rộng W và ngưỡng min\_fr
- Apriori: Néu episode  $\alpha$  là phổ biến trong chuỗi sự kiện S, thì tất cả các episodes con  $\beta < \alpha$  là phổ biến.

### 3. WINEPI: Luật Episode và độ tin cậy

- Luật episode là biểu thức  $\beta \rightarrow \gamma$ , với:
  - $\beta$ ,  $\gamma$ : episode
  - $\beta$  là episode con  $\gamma$  ( $\beta < \gamma$ )
- $\beta < \gamma$ : đồ thị biểu diễn  $\beta$  là con của đồ thị biểu diễn  $\gamma$



### 3. WINEPI: Luật Episode và độ tin cậy

- Độ tin cậy (conf): Xác suất điều kiện của toàn bộ của  $\gamma$  xảy ra trong cửa số khi  $\beta$  xảy ra trước trong cửa số đó.

$$conf(\beta \to \gamma) = P(\gamma|\beta) = \frac{P(\beta \cup \gamma)}{P(\beta)} = \frac{fr(\Box \cup \gamma, S, W)}{fr(\Box, S, W)}$$

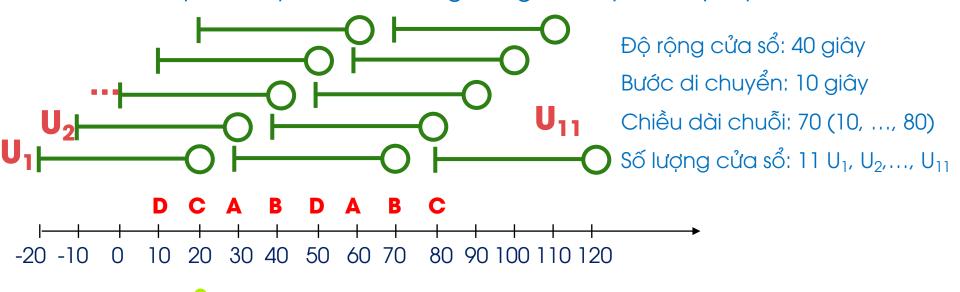
(2)

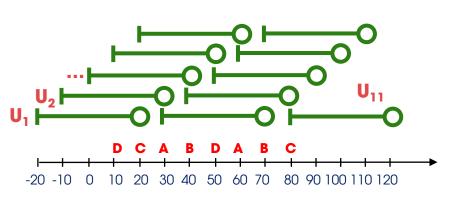
$$= \frac{\text{độ } phổ biến của toàn bộ episode trong luật}}{\text{độ } phổ biến của episode vế trái trong luật}}$$

### 3. WINEPI: Luật Episode và độ tin cậy

- Các luật Episode giống luật kết hợp nhưng có thêm yếu tố thời gian
- Nếu sự kiện thỏa vế trái của luật xuất hiện theo thứ tự bên phải trong phạm vi W đơn vị thời gian, thì cũng xuất hiện trong phần kết luận (vế phải của luật), nó xuất hiện ở vị trí được mô tả bởi quan hệ thứ tự ≤, trong phạm vi W đơn vị thời gian.
- **Ký hiệu:**  $\beta \rightarrow \gamma [W](fr(\gamma, S, W), conf(\beta \rightarrow \gamma))$

**VD3:** Chuỗi tín hiệu báo động. Giả sử W = 40, min\_fr= 40%. Tìm Episode phổ biến song song và một số luật Episode





Cửa số U <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
U <sub>1</sub> [-20,20)	_,_,D
U <sub>2</sub> [-10,30)	_,_,D,C
U <sub>3</sub> [0,40)	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
U <sub>7</sub> [40,80)	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
U <sub>10</sub> [70,110)	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,,_

- min\_fr = 40% => Episode xáy ra > 4
   trong 11 cửa sổ (tần số)
- Các Episode song song có 1 phần tử:
   A (7), B (7), C (8), D (8)
- Các Episode phổ biến song song có 1
   phần tử: A, B, C, D

Cửa số U <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
U <sub>1</sub> [-20,20)	_,_,D
U <sub>2</sub> [-10,30)	_,_,D,C
$U_3[0,40)$	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
$U_{10}[70,110)$	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

- Từ các Episode phổ biến trên, tìm Episodes song song có 2 phần tử:
   AB (6), AC (5), AD (6), BC (5), BD (5), CD (5)
- Các Episode phổ biến song song có 2
   phần tử: AB, AC, AD, BC, BD, CD

Cửa số U <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
U <sub>1</sub> [-20,20)	_,_,D
U <sub>2</sub> [-10,30)	_,_,D,C
$U_3[0,40)$	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
$U_{10}[70,110)$	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

- Từ các Episode phổ biến trên, tìm Episodes song song có 3 phần tử: ABC (4), ABD (5), ACD (3), BCD (3)
- Các Episode phổ biến song song có 3
   phần tử: ABD
- Không có Episode có 4 phần tử

Cửa số U <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
U <sub>1</sub> [-20,20)	_,_,D
U <sub>2</sub> [-10,30)	_,_,D,C
$U_3[0,40)$	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
$U_{10}[70,110)$	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

VD3: Các Episode phổ biến song song và độ phổ biến (Tần suất)

<b>Episode PBSS</b>	fr(Episode)
D	8/11 = 73%
С	8/11 = 73%
Α	7/11 = 64%
В	7/11 = 64%
DC	5/11 = 45%
DA	6/11 = 55%
DB	5/11 = 45%
CA	5/11 = 45%
СВ	5/11 = 45%
AB	6/11 = 55%
DAB	5/11 = 45%

Episode phổ biến tối đại: DAB Một số luật Episode:

1. Xét D → A:

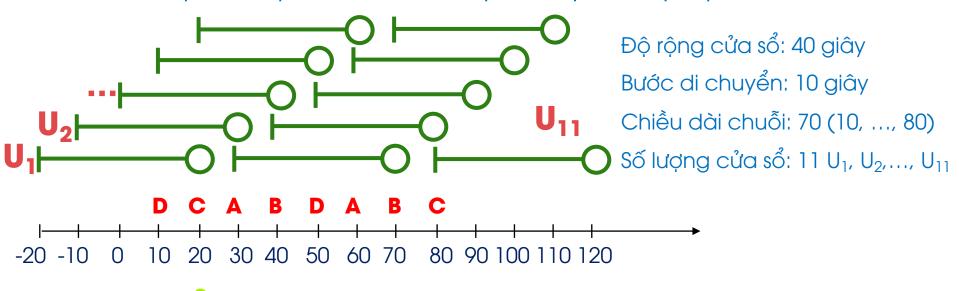
$$fr([DA]) = 55\%$$
  
 $conf(D \to A) = \frac{fr([DA])}{fr([D])} = \frac{55}{73} = 75\%$   
 $D \to A [40](55\%, 75\%)$ 

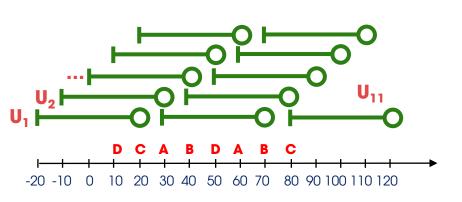
2. Xét DA → B:

$$fr([DAB]) = 45\%$$
  
 $conf(DA \to B) = \frac{fr([DAB])}{fr([DA])} = \frac{45}{55} = 82\%$ 

 $DA \rightarrow B [40](45\%, 82\%)$ 

**VD4:** Chuỗi tín hiệu báo động. Giả sử W = 40, min\_fr= 40%. Tìm Episode phổ biến tuần tự và một số luật Episode





	<u> </u>
Cửa số U <sub>i</sub>	Nội dung cửa sổ
U <sub>1</sub> [-20,20)	_,_,D
U <sub>2</sub> [-10,30)	_,_,D,C
U <sub>3</sub> [0,40)	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
U <sub>10</sub> [70,110)	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

- min\_fr = 40% => Episode xáy ra > 4 trong 11 cửa số (tần số)
- Các Episode tuần tự có 1 phần tử: A
   (7), B (7), C (8), D (8)
- Các Episode phổ biến tuần tự có 1 phần tử: A, B, C, D

Cửa số U <sub>i</sub>	Nôi dung giớp số
Cua so u <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
$U_1[-20,20)$	_,_,D
$U_2[-10,30)$	_,_,D,C
$U_3[0,40)$	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
$U_{10}[70,110)$	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

- Từ các Episode phổ biến trên, tìm Episodes tuần tự có 2 phần tử: AB (6), BA (2), AC (2), CA (3), AD (2), DA (5), BC (3), CB (2), BD (3), DB (3), CD (1), DC(4)
- Các Episode phổ biến tuần tự có 2 phần tử: AB, DA

Cửa số U <sub>i</sub>	Nôi dung giớp số
Cua so u <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
$U_1[-20,20)$	_,_,D
$U_2[-10,30)$	_,_,D,C
$U_3[0,40)$	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
$U_{10}[70,110)$	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

- Từ các Episode phổ biến trên, tìm Episodes tuần tự có 3 phần tử: DAB (3)
- Các Episode phổ biến tuần tự có 3
   phần tử: không có
- Không có Episode có 4 phần tử

Cửa số U <sub>i</sub>	Nôi dung giớp số
Cua so u <sub>i</sub>	Nội dung cửa số
$U_1[-20,20)$	_,_,D
$U_2[-10,30)$	_,_,D,C
$U_3[0,40)$	_,D,C,A
U <sub>4</sub> [10,50)	D,C,A,B
U <sub>5</sub> [20,60)	C,A,B,D
$U_6[30,70)$	A,B,D,A
$U_7[40,80)$	B,D,A,B
U <sub>8</sub> [50,90)	D,A,B,C
U <sub>9</sub> [60,100)	A,B,C,_
$U_{10}[70,110)$	B,C_,_
U <sub>11</sub> [80,120)	C,_,_,_

VD4: Các Episode tuần tự phổ biến và độ phổ biến (Tần suất)

<b>Episode SSPB</b>	fr(Episode)
D	8/11 = 73%
С	8/11 = 73%
Α	7/11 = 64%
В	7/11 = 64%
AB	6/11 = 55%
DA	5/11 = 45%

Episode phổ biến tối đại: AB, DA Một số luật Episode:

1. Xét  $D \rightarrow A$ :

$$fr([DA]) = 45\%$$
  
 $conf(D \to A) = \frac{fr([DA])}{fr([D])} = \frac{45}{73} = 62\%$   
 $D \to A [40](45\%, 62\%)$ 

2. Xét  $A \rightarrow B$ :

$$fr([AB]) = 55\%$$
  
 $conf(A \to D) = \frac{fr([AB])}{fr([A])} = \frac{55}{64} = 86\%$ 

 $A \rightarrow B [40](55\%, 86\%)$ 

### WINEPI: Bài tập



Cho chuỗi sự kiện sau đây:



- 1. Có bao nhiêu cửa sổ có bề rộng là 5 được xử lý để tìm các episodes phổ biến theo tiếp cận WINEPI?
- 2. Giả sử ngưỡng min\_fr là 0.4. Tìm các episode phổ biến tuần tự và song song trong chuỗi sự kiện trên?
- 3. Xác định các luật Episode và tính độ tin cậy từ các episode phổ biến tối đại tuần tự và song song tìm được thư câu 2.

### Tổng kết chương



### Các khái niệm

- 1.Luật Episode
- 2.Dữ liệu cho bài toán
- 3. Dãy phổ biến (Episode)



#### Phương pháp WINEPI

- 1.Cách tiếp cận & nguyên tắc
- 2.Tìm Episode phổ biến
- 3.Luật Episode và độ tin cậy

### Tổng kết

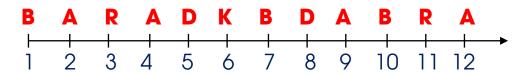
- Khai phá luật Episode:
  - Dựa trên kỹ thuật luật kết hợp
  - Dữ liệu hướng thời gian
- Hai cách tiếp cận:
  - WINEPI với cửa sổ trượt
  - MINEPI với việc tìm sự xuất hiện nhỏ nhất (\*)

Các tiếp cận được dùng cho các mục tiêu khác nhau



### Bài tập chương 4

**4.1.** Cho chuỗi sự kiện sau đây:



- 1. Có bao nhiêu cửa sổ có bề rộng là 5 được xử lý để tìm các episodes phổ biến theo tiếp cận WINEPI?
- 2. Giả sử ngưỡng min\_fr là 0.4. Tìm các episode phổ biến tuần tự và song song trong chuỗi sự kiện trên?



# THANKS!

Any questions?